

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 04-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Giới; Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Ngô Đắc K, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông Ngô Đức N, sinh năm 1960 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1963; Vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1987; Có hai con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Tại Bản án số 141/2016/HSST ngày 30/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2018); Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2012 bị Công an phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Cao T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2015 bị Công an phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc

Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

- Anh Phạm Văn S, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

- Chị Thân Thị K, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn N, xã K, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

***Người làm chứng:**

- Anh Giáp Văn N, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Trần Trọng M, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phú Mỹ 3, phường D, Tp Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Lê Văn N, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường H, phường H1, Tp Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường H, phường H1, Tp Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Đắc K và Nguyễn Cao T là các đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Khoảng tháng 11 năm 2019 trong một lần đến chơi nhà chị Lê Thị Thu H ở số 11, ngõ 117, đường H, thành phố Bắc Giang thì T, K gặp và làm quen với nhau, sau đó thường xuyên liên lạc, đi chơi cùng nhau.

Buổi chiều ngày 04/12/2019, K rủ T đến chơi và ngủ lại ở nhà K. Khoảng 23 giờ cùng ngày K lái xe tải, nhãn hiệu SYM, màu xám BKS 94C-039.80 của gia đình chở T theo đường tỉnh lộ 293 từ thành phố Bắc Giang về Lục Nam chơi. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/12/2019 khi K và T đi đến Km 25, Quốc lộ 37 thì K nhìn thấy gia đình anh Phạm Văn S, sinh năm 1980 ở thôn N, xã K, huyện Lục Nam vẫn bật điện sáng, cửa khép hờ nên K, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình anh S. K dừng xe lại rồi chỉ tay về phía nhà anh S nói “xuống xem có gì không”. T xuống xe đi vào trước cửa nhà anh S thấy trong phòng khách không có người, phía trước cửa đang dựng 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda LEAD màu vàng nâu, BKS 98F1-155.03 (xe không khóa cổ)

là tài sản của gia đình anh S, chị K (Đăng ký xe mang tên Thân Thị K). Sau đó T đẩy cửa xếp rồi dắt xe mô tô trên ra ngoài, lúc này K đã quay đầu xe ô tô và mở cửa thùng sẵn rồi cùng T khiêng xe vừa trộm cắp được lên thùng. Sau khi trộm cắp được xe mô tô trên về nhà K và T tháo biển kiểm soát, gương chiếu hậu xe cất giấu. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, T đi đến nhà anh Lê Văn T, sinh năm 1982 ở số 106, đường H, thành phố Bắc Giang (làm nghề sửa chữa xe máy). Tại đây, T gặp T1 và Trịnh Trọng M, sinh năm 1987 ở số 10, Mỹ Độ 3, phường D, thành phố Bắc Giang để nhờ T1 phá khóa xe mô tô trộm cắp nhà anh S. Sau đó T1 chở T đến nhà Lê Ngọc T, sinh năm 1975 và Lê Văn N, sinh năm 1992 ở xã P, huyện Lạng Giang chơi. Tại đây, T kể cho mọi người việc cùng K trộm cắp xe máy trên và đang cất giấu tại nhà K. Buổi chiều cùng ngày, T dẫn M, N, T1 đến nhà K để xem xe. Những người trên sau khi thấy T dắt xe mô tô ra đúng như T kể thì cả ba sợ liên quan nên cùng bỏ về. Do thấy nhiều người biết việc trộm cắp xe nên đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T đã đi đến nhà anh S để nói chuyện việc chính mình là người trộm cắp xe mô tô và hiện đang cất giấu tại nhà K. Sau đó, T dẫn anh S đến nhà K để lấy xe nhưng xe không có gương và biển kiểm soát. Trả xe xong thì T đi đến nhà H kể cho H nghe về việc đi trộm cắp xe mô tô cùng K vào rạng sáng ngày 05/12/2019. Đến sáng ngày 06/12/2019, T mang gương chiếu hậu và biển kiểm soát của xe mô tô đến nhà H để nhờ H trả cho anh S. Khoảng 3 ngày sau, khi K bình phục thương tích (do bị đánh trong vụ việc khác) thì H và K đã mang biển kiểm soát và 02 gương đến nhà trả cho anh S.

Ngày 26/12/2019 nhận thấy hành vi trộm cắp xe mô tô là vi phạm pháp luật nên T và K đã đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. T giao nộp 01 điện thoại Nokia 1280 vỏ màu đen.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của K và T. Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Căn cứ vào lời khai của K, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã thu giữ: 01 xe ô tô tải có biển số 94C-039.80 tại cửa hàng sửa chữa xe ô tô của anh Giáp Văn N, sinh năm 1988 ở Cống H, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐ ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD màu vàng nâu, BKS 98F1-155.03 với số khung RLHJF4516FY864041, số máy JF45E0928947 có trị giá là 30.000.000 đồng

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố Ngô Đắc K, Nguyễn Cao T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Đắc K, Nguyễn Cao T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng mô tả.

Bị hại, những người làm chứng mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Đắc K, Nguyễn Cao T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô Đắc K. Xử phạt Ngô Đắc K từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/12/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Cao T. Xử phạt Nguyễn Cao T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/12/2019.

*Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác, do vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

*Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại Nokia 1280 vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Cao T, do bị cáo không đề nghị được trả lại nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Theo các tài liệu đã được điều tra, thu thập có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/12/2019. Lợi dụng sự chủ quan, sơ hở của gia đình anh Phạm Văn S trú tại thôn N, xã K, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Ngô Đắc K và Nguyễn Cao T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Lead màu vàng nâu, biển kiểm soát 98F1-155.03 của gia đình anh S. Trị giá tài sản trộm cắp là 30.000.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu và chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Ngô Đắc K, Nguyễn Cao T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng trên là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm vì các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Phạm Văn S. Nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, hai bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, bàn bạc, phân công, phân nhiệm từ trước. Bị cáo Ngô Đắc K có vai trò chính vì bị cáo là người rủ rê bị cáo T, là người chuẩn bị phương tiện (ô tô tải) để đi trộm cắp. Do vậy khi quyết định hình phạt cần xử phạt bị cáo K mức hình phạt cao hơn so với bị cáo T, xét thấy như vậy là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Đắc K bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 141/2016/HSST ngày 30/8/2016. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2018. Mặc dù chưa được xóa án tích nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mới, do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo Ngô Đắc K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Cao T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Cao T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo ra đầu thú sau khi phạm tội nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, bị cáo Ngô Đắc K bị Công an phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” vào năm 2012. Bị cáo Nguyễn Cao T bị Công an phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” vào năm 2015. Mặc dù có nhân thân xấu, đã được giáo dục bằng hình thức xử phạt hành chính nhưng các bị cáo không biết lấy đó là bài kinh nghiệm cho mình, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Chứng tỏ các bị cáo là người lười lao động, quen hưởng thụ, khó giáo dục và cải tạo. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, buộc các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm này có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Do vậy miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo, nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo tái hòa nhập đời sống cộng đồng trong thời gian sớm nhất, điều đó thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác. Do vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác :

Đối với các anh Lê Văn N, Trần Trọng M, Lê Văn T1 và chị Lê Thị Thu H là những người được bị cáo T kể cho biết về nguồn gốc chiếc xe mô tô do bị cáo trộm cắp và nhờ giúp đỡ mở khóa xe. Những người này nhận thấy việc làm của các bị cáo là vi phạm pháp luật nên không giúp đỡ, không liên quan đến hành vi trộm cắp của các bị cáo K và T. Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam không truy cứu trách nhiệm đối với những người trên. Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý của Cơ quan điều tra là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu SYM màu xám, biển kiểm soát 94C-039.80 mà bị cáo Ngô Đắc K sử dụng làm phương tiện vận chuyển tài sản trộm cắp. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Trần Thị T (mẹ đẻ bị cáo K), việc K sử dụng xe ô

tô này đi trộm cắp thì bà T không biết, bà T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô này cho bà Trần Thị T. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề này.

Đối với 01 điện thoại Nokia 1280 vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Cao T, đây là tài sản của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng do bị cáo không yêu cầu được trả lại nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô Đắc K.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Cao T.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Đắc K, Nguyễn Cao T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Ngô Đắc K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/12/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/12/2019.

- Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280 vỏ màu đen, số seri 354838043760961 thu giữ của Nguyễn Cao T.

4. Về án phí: Các bị cáo Ngô Đắc K, Nguyễn Cao T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Nam;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND xã T, huyện Lạng Giang;
- UBND xã N, huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Bộ phận THAHS;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn